

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 10/2023/HS-ST
Ngày 17/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Tấn Tùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Trần Xuân Sơn;

3// Nguyễn Đức Tân.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tấn Trình, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 3/ Tô Minh Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường, Công an thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 01/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 03/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn D; sinh ngày 07/02/1994 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Làng L, xã I, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Ch (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; có vợ Kpuih K, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị kết án cụ thể như sau: Bản án số 37/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Văn D 08 tháng tù; Bản án số 145/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Văn D 03 năm tù (Tổng hợp hình phạt với bản án trên là 03 năm 08 tháng tù). Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum xử phạt Trần Văn D 20 tháng tù; chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị Công an thị xã N, tỉnh Khánh Hòa bắt tạm giam từ ngày 09/6/2022 trong một vụ án khác về tội trộm cắp tài sản, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D: Ông Bùi Quang Th, sinh năm

1985; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

Bị hại:

- Nguyễn Thị C; sinh ngày 13/10/1977; nghề nghiệp: Giáo viên, Trường mầm non Sao M, Đội 1, Chi nhánh C, Bình đoàn X; nơi cư trú: Thôn Ia K, xã I, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Ngô Thị C; sinh ngày 16/6/1981; nghề nghiệp: Giáo viên, Trường mầm non Đội 18, Công ty T, Bình đoàn X; nơi cư trú: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bùi Thị L; sinh ngày 06/01/1975; nghề nghiệp: Giáo viên, Trường mầm non Đội 18, Công ty T, Bình đoàn X; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Chư T, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Vũ Thị T; sinh ngày 17/02/1972; nghề nghiệp: Giáo viên, Trường mầm non Sao M, Đội 6, Chi nhánh C, Bình đoàn X; nơi cư trú: Thôn Ia L, xã I, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lê Thị Mai Th; sinh ngày 22/01/1986; nơi cư trú: Thôn Ia T, xã Ia K, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- Phạm Thị T; sinh ngày 21/8/1973; nơi cư trú: Thôn Ia T, xã Ia K, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Minh Th; sinh ngày 10/8/1975; nơi cư trú: Thôn Đoàn K, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- Trần Thị A; sinh ngày 11/10/1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Chư T, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Thu H; sinh ngày 16/9/1977; nơi cư trú: Thôn Ia T, xã Ia K, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị V; có mặt.

- Lê Văn H; vắng mặt.

- Đào Thị Lưu L; vắng mặt.

- Nguyễn Văn V; vắng mặt.

- Vũ Thị H; vắng mặt.

- Nguyễn Văn K; vắng mặt.

- Lê Thị H; vắng mặt.

- Vũ Đình Ch; vắng mặt.

- Nguyễn Thị N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02 đến tháng 4 năm 2022, Trần Văn D đã nhiều lần đột nhập vào các Trường mầm non Hoa H; Trường mầm non Đội 1; Trường mầm non Đội 18 thuộc Công ty T, Binh đoàn X và Trường mầm non Sao M, Đội 1; Trường mầm non Sao M, Đội 6 thuộc Chi nhánh C, Binh đoàn X để trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, khoảng 12 giờ 00' ngày 22/02/2022, Trần Văn D điều khiển xe mô tô BKS 81B3-216.66 đi ngang qua Trường mầm non Sao M, Đội 1 của Chi nhánh C, Binh đoàn X, quan sát thấy bên trong vắng người nên đã nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Trần Văn D điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống cách trường khoảng 50 mét dựng xe ở đó, mở cốp lấy kìm cộng lực và một con dao rọc giấy rồi đi đến dùng kìm cắt lưới B40 đột nhập vào khu vực nhà để xe mô tô của nhà trường, D dùng dao rọc giấy rạch yên xe mô tô BKS 81U1-242.60, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu đỏ-đen của chị Nguyễn Thị C, rồi lật miếng mút bảo vệ, thò tay vào gạt lấy khóa mở cốp lấy được 03 chiếc ví da. Sau đó, lục 03 chiếc ví lấy được 25.000.000 đồng, rồi vứt 03 chiếc ví lại và điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Lần thứ hai, khoảng 12 giờ 00' ngày 23/3/2022, Trần Văn D điều khiển xe mô tô BKS 81B3-216.66 đến khu vực trụ sở của Ban Chỉ huy Đội 18, Công ty T, Binh đoàn X. Quan sát thấy bên trong có hai trường mầm non và vắng người nên D điều khiển xe mô tô vòng ra lô cao su phía sau trụ sở để dựng xe, lấy dao rọc giấy, rồi đi đến phá lưới B40, đi vào bên trong trường đến vị trí xe mô tô BKS 81U1-235.57, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, màu đỏ-đen của chị Ngô Thị C dùng dao rọc giấy rạch yên xe, mở cốp lấy được 01 chiếc ví, lục tìm lấy được 10.600.000 đồng, vứt bỏ ví lại. D tiếp tục trèo tường vào trong trường mầm non thứ hai rồi đi đến vị trí xe mô tô BKS 81U1-220.83, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu vàng-nâu của chị Bùi Thị L dùng dao rọc giấy rạch yên xe, mở cốp lấy được một túi ni lông. D kiểm tra túi ni lông thì thấy có quần áo và 01 chiếc ví, D lục ví lấy được 3.000.000 đồng, vứt những thứ còn lại rồi điều khiển xe mô tô về nhà.

Lần thứ ba, khoảng 12 giờ 00' ngày 19/4/2022, khi đi ngang qua Trường mầm non Sao M, Đội 6, Chi nhánh C, Binh đoàn X, D phát hiện bên trong vắng người nên điều khiển xe đến vị trí cách trường khoảng 50 mét, dựng xe mở cốp lấy kìm cộng lực và dao rọc giấy rồi đi đến dùng kìm cắt dây thép gai đột nhập vào trường, đi đến xe mô tô BKS 81P7-8325, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ-bạc-đen của chị Vũ Thị Th dùng tay cạy yên xe, mở cốp lấy được 01 chiếc ví, lục ví lấy được số tiền 2.686.000 đồng và 02 tờ đô la Mỹ (mỗi tờ mệnh giá 01 USD) trị giá 46.210 đồng. Tổng số tiền bị cáo lấy được là 2.732.210 đồng, vứt ví lại rồi điều khiển xe mô tô về nhà.

Như vậy, Trần Văn D đã trộm cắp được tổng số tiền là 41.332.210 đồng. Ngoài ra, cũng với cách thức như trên, vào khoảng 11 giờ 30' ngày 18/3/2022,

Trần Văn D đột nhập vào Trường mầm non Hoa H của Công ty T dùng dao rọc giấy rạch yên xe mô tô BKS 81U1-292.10, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu trắng-nâu-đen của chị Lê Thị Mai Th. Khoảng 13 giờ 00' ngày 07/4/2022, Trần Văn D đột nhập vào Trường mầm non Đội 1 của Công ty T dùng dao rọc giấy rạch yên xe mô tô BKS 81U1-326.96, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Latte, màu đen của chị Phạm Thị T; xe mô tô BKS 81U1-154.03, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu đen-trắng của chị Nguyễn Thị Minh Th; xe mô tô BKS 81U1-020.20, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu đồng của chị Trần Thị A và cạy yên lục cốp xe mô tô BKS 81U1-016.20, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu xanh-đen của chị Nguyễn Thị Thu H, nhưng các lần này khi D đang thực hiện hành vi trộm cắp, chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện nên bỏ chạy.

Tại Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Trường mầm non Sao M, Đội 1, Chi nhánh C, Binh đoàn X do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 lập hồi 13 giờ 30' ngày 22/6/2022, xác định như sau:

“Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại điểm Trường mầm non Sao M, Đội 1, Chi nhánh C, Binh đoàn X thuộc xã Ia K, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai. Hướng Bắc giáp đường Quốc lộ 19, hướng Nam giáp vườn cao su, hướng Đông giáp bãi đất trống, hướng Tây giáp nhà Ban Chỉ huy Đội 1, Chi nhánh C.

...tại vị trí cột trụ rào thứ 03 theo hướng từ Nam sang Bắc, bờ hướng Đông là vị trí vết cắt hàng rào thép B40, phần lưới B40 cao 1,7m, các trụ rào cách nhau 02m. Vị trí hàng rào B40 bị cắt được kí hiệu (1). Cách (1) về hướng Tây Bắc 16,7m là vị trí trực sau xe mô tô BKS 81U1-242.60 kí hiệu là (2), (2) đầu quay về hướng Tây, đuôi xe hướng ngược lại, xe đặt sát mép tường hướng Đông của trường mầm non, đo vuông góc từ trực sau (2) đến mép tường hướng Đông khuôn viên trường mầm non 1,3m...”.

Tại Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Trường mầm non Đội 18, Công ty T, Binh đoàn X do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 lập hồi 07 giờ 30' ngày 23/6/2022, xác định như sau:

“Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại hai điểm trường mầm non nằm trong khuôn viên Ban chỉ huy Đội 18, Công ty T, Binh đoàn X thuộc địa bàn xã Ia Ch, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Hướng Bắc giáp đường liên xã, hướng Nam giáp vườn cao su của Đội 18, hướng Đông và Tây giáp nhà dân.

...tại trường mầm non kí hiệu (A), vị trí góc tường nhà hướng Đông là vị trí lưới B40 bị cắt kí hiệu (1), (1) cao 1,5m, cách (1) về hướng Tây Bắc 8,3m là trực trước xe mô tô BKS 81U1-235.57 kí hiệu là (2), (2) dựng song song với mép sân, trực sau (2) cách (1) 7,5m, cách trực sau (2) về hướng Đông 4,2m là vị trí mép cổng bên trái (hướng nhìn từ Đông sang Tây) kí hiệu (3), cổng rộng 2,1m. Cách (3) về hướng Đông Nam 14,7m là vị trí giấy tờ bị vứt bỏ lại kí hiệu (4), (4) ở phía sau nhà kho...

...tại trường mầm non kí hiệu (B), vị trí cổng sau được kí hiệu là (1'), (1') cao 1,6m, phần lưới cao 1,5m, (1') cách bờ tường bên hướng Đông 5,9m, cách tường rào hướng Nam 9,8m, cách (1') về hướng Bắc 20,5m là vị trí góc bên phải sân không có mái che kí hiệu (3'), cách (3') về hướng Tây Nam 7,6m là vị trí xe mô tô BKS 81U1-220.83 kí hiệu (2'), (2') đầu quay về hướng Nam, đuôi xe hướng ngược lại, (2') cách mép sân bên phải 4,9m, cách bờ tường hướng Đông kí hiệu (4') là 8,2m. Cách (1') về hướng Tây Nam 68m là vị trí giấy tờ bị vứt bỏ lại vườn cao su kí hiệu (5), (5) cách (4) của trường mầm non (A) về hướng Tây Bắc 60m".

Tại Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Trường mầm non Sao M, Đội 6, Chi nhánh C, Binh đoàn X do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 lập hồi 08 giờ 00' ngày 22/6/2022, xác định như sau:

"Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại điểm Trường mầm non Sao M, Đội 6, Chi nhánh C, Binh đoàn 15 thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn Chư T, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai. Hướng Bắc giáp nhà dân, hướng Nam giáp đường liên thôn, hướng Đông và hướng Tây giáp đất Ủy ban nhân dân (UBND) huyện.

...(1) là vị trí vết cắt tại hàng rào dây kẽm gai phía Tây của trụ rào bê tông thứ tư đến thứ năm, cao 1,70m, rộng 2,9m, đo vuông góc thì vết cắt cách tường rào hướng Nam 11,7m. (2) là xe mô tô BKS 81P7-8325, đầu (2) cách (1) 12,2m, đo vuông góc thì trực trước cửa (2) cách mép nhà xe hướng Tây 60cm, cách (1) về hướng Đông 10m là vị trí góc nhà để xe kí hiệu (3), (3) cách trực trước xe mô tô (2) 3,85m, (3) cách trực sau xe mô tô (2) 4,1m, xe mô tô để hướng đầu quay hướng Tây, đuôi xe ở hướng Đông. Cách (2) về hướng Đông 18m chiếu theo phương thẳng đứng là vị trí camera được gắn trên trụ, sát với trần trường mầm non kí hiệu (4), đo từ (3) đến (4) là 20m".

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 50/KL- HĐĐGTS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Đức C, tỉnh Gia Lai kết luận như sau: Giá trị 02 (hai) tờ tiền loại 01 USD (đô la Mỹ) bị trộm cắp ngày 19/4/2022 trị giá: 46.210 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng kết luận là đúng và khai nhận: Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã 05 lần lén lút đột nhập trộm cắp tài sản tại các trường mầm non thuộc Công ty T, Binh đoàn X và Chi nhánh C, Binh đoàn X cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào khoảng 12 giờ 00' ngày 22/02/2022, bị cáo đột nhập vào Trường mầm non Sao M, Đội 1 của Chi nhánh C, dùng dao rọc giấy rách yên xe mô tô của chị Nguyễn Thị C, mở cốp lấy 03 chiếc ví da, lục ví lấy được 25.000.000 đồng, vứt ví da lại và điều khiển xe mô tô BKS 81B3-216.66 đi về nhà. Lần thứ hai, khoảng 11 giờ 30' ngày 18/3/2022, bị cáo đột nhập vào Trường mầm non Hoa H của Công ty T, dùng dao rạch yên xe mô tô thì bị phát hiện nên bỏ chạy, chưa lấy được gì. Lần thứ ba, khoảng 12 giờ 00' ngày 23/3/2022, bị cáo đột nhập vào Trường mầm non thuộc Đội 18, Công ty T, dùng dao rạch yên xe mô tô của chị Ngô Thị C, mở cốp lấy 01 chiếc ví, lục ví lấy được 10.600.000 đồng, vứt bỏ ví

lại. Bị cáo tiếp tục trèo tường vào Trường mầm non thứ hai rồi đi đến dùng dao rạch yên xe mô tô của chị Bùi Thị L, mở cốp lấy được một túi ni lông, kiểm tra bên trong lấy được số tiền 3.000.000 đồng. Lần thứ tư, khoảng 13 giờ 00' ngày 07/4/2022, bị cáo đột nhập vào Trường mầm non Đội 1 của Công ty T dùng dao rạch 03 yên xe mô tô và cạy 01 yên xe mô tô, đang lục cốp các xe, chưa lấy được gì thì bị phát hiện nên bỏ chạy. Lần thứ năm, khoảng 12 giờ 00' ngày 19/4/2022, bị cáo đột nhập vào Trường mầm non Sao M, Đội 6, Chi nhánh C, dùng tay cạy cốp xe mô tô của chị Vũ Thị Th lấy được 01 chiếc ví, lục ví lấy được 2.686.000 đồng và 02 tờ đô la Mỹ, mỗi tờ giá trị 01 đô.

Bị hại Nguyễn Thị C khai: Khoảng 13 giờ 30' ngày 22/02/2022, tôi đi ra chỗ nhà xe của Trường mầm non Sao M, Đội 1, Chi nhánh C thì phát hiện mô tô BKS 81U1-242.60 bị rạch yên, tôi kiểm tra thấy bị mất 03 ví da với số tiền 25.000.000 đồng. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho tôi, còn các thiệt hại về yên xe, ví da và các giấy tờ tùy thân của tôi thì không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại Bùi Thị L khai: Khoảng 13 giờ 30' ngày 23/3/2022, tôi đi ra chỗ để xe thì phát hiện xe mô tô BKS 81U1-220.83 bị rạch yên, kiểm tra thấy bị mất 01 ví da với số tiền 3.000.000 đồng. Tôi đi tìm xung quanh thì thấy ví da và các giấy tờ tùy thân vẫn còn nguyên vẹn. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho tôi, còn thiệt hại về yên xe thì không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại Ngô Thị C khai: Khoảng 13 giờ 40' ngày 23/3/2022, tôi được anh Lê Văn H thông báo đi ra kiểm tra xe mô tô cá nhân, tôi đi ra chỗ để xe thì phát hiện xe mô tô BKS 81U1-235.57 bị rạch yên, bị mất 01 ví da với số tiền là 10.600.000 đồng. Tôi đi tìm xung quanh thì thấy ví da và các giấy tờ tùy thân vẫn còn đầy đủ. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.600.000 đồng cho tôi, còn thiệt hại về yên xe thì không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại Vũ Thị Th khai: Khoảng 17 giờ hơn ngày 19/4/2022, tôi điều khiển xe mô tô đến quán tạp hóa để mua đồ. Khi đến nơi, tôi mở cốp xe lấy tiền thì phát hiện bị mất 01 ví da bên trong ví có số tiền 2.686.000 đồng và 02 tờ đô la Mỹ (mỗi tờ mệnh giá 01 USD). Tôi điều khiển xe quay lại Trường mầm non Sao M, Đội 6, Chi nhánh C để tìm thì thấy ví da và các giấy tờ tùy thân. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của tôi.

Lời khai của người làm chứng Vũ Đình Ch: Khoảng 13 giờ 30' ngày 22/02/2022, tôi đang trực tại Đội 1, Chi nhánh C thì nghe tiếng la lớn nên chạy ra xem, nắm tình hình thì thấy yên xe mô tô của chị Nguyễn Thị C bị rạch một nửa phía sau, chị C cho biết bị mất 03 ví da với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Lời khai của người làm chứng Lê Văn H: Khoảng 13 giờ 00' ngày 23/3/2022, tôi đang trực tại Ban Chỉ huy Đội 18, Công ty T thì chị Bùi Thị L đến báo cáo tôi việc kẻ gian rạch yên xe trộm tài sản cất trong cốp xe. Tôi đi ra kiểm tra, xác định có việc mất tài sản tại các xe mô tô của chị L và chị Ngô Thị C.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn K: Khoảng 17 giờ hơn ngày

19/4/2022, tôi đang đi kiểm tra tại Đội 6, Chi nhánh C thì nhận được điện thoại của chị Vũ Thị Th báo cáo việc mất trộm tài sản trong cốp xe mô tô. Tôi đi kiểm tra Camera an ninh tại Trường mầm non Sao M thuộc Đội 6 thì phát hiện vào lúc khoảng 12 giờ 00' ngày 19/4/2022 có một đối tượng nam đeo khẩu trang, đội mũ và mặc đồ dã chiến Quân đội dùng tay cạy cốp xe mô tô của chị Th để lấy 01 ví da rồi rời khỏi hiện trường.

Người làm chứng Nguyễn Thị V khai: Vì D không có phương tiện đi làm nên tôi giao xe mô tô BKS 81B3-216.66 cho D dùng để đi làm hàng ngày. Việc D sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì tôi hoàn toàn không biết.

Trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lê Thị Mai Th, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Minh Th, Trần Thị A và Nguyễn Thị Thu H đều khai rằng đã làm lại yên xe, giá trị không đáng kể nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; và cho rằng đây là mong muốn, nguyện vọng của cá nhân và tự chịu trách nhiệm.

Tại Biên bản xác minh hình ảnh chụp màn hình camera vào ngày 18/3/2022 tại Trường mầm non Hoa H thuộc Công ty T, do chị Đào Thị Lưu L giao nộp Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15; Biên bản xác minh hình ảnh chụp màn hình camera vào ngày 19/4/2022 tại Trường mầm non Sao M, Đội 6, Chi nhánh C, do chị Vũ Thị Th giao nộp Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15. Bị cáo Trần Văn D đều xác nhận hình ảnh người đàn ông đeo khẩu trang, đội mũ và mặc đồ rằn ri chính là bị cáo.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSQSKV52 ngày 27/5/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị can Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Nguyễn Thị C, Ngô Thị C, Bùi Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Lê Thị Mai Th, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Minh Th, Trần Thị A và Nguyễn Thị Thu H có các thiệt hại như yên xe phải thay thế, ví da, giấy tờ tùy thân bị mất, họ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc bị cáo phải bồi

thường cho các bị hại như sau: Nguyễn Thị C 25.000.000 đồng, Ngô Thị C 10.600.000 đồng, Bùi Thị L 3.000.000 đồng và Vũ Thị Th 2.732.210 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu và tiêu hủy 01 quần dài và 01 áo màu rằn ri có đặc điểm như Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 07/QĐ-TGTS ngày 07/02/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng bị cáo thuộc hộ nghèo và có hai con nhỏ; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Các bị hại đều nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến đối đáp của kiểm sát viên đối với ý kiến của người bào chữa: Căn cứ tinh thần hướng dẫn tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Bị cáo thuộc hộ nghèo và có hai con nhỏ đây là tình tiết liên quan đến nhân thân của bị cáo. Do đó, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn D hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Từ ngày 22/02/2022 đến ngày 19/4/2022, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã 05 lần lén lút đột nhập vào các trường mầm non thuộc Chi nhánh C và Công ty T, Binh đoàn X để trộm cắp tài sản, trong đó: Tại Trường mầm non Sao M, Đội 1 lấy trộm 25.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị C và Trường mầm non Sao M, Đội 6 lấy trộm 2.732.210 đồng của chị Vũ Thị Th, các trường trên đều thuộc Chi nhánh C; tại Trường mầm non Đội 18, Công ty T lấy trộm 10.600.000 đồng của chị Ngô Thị C và 3.000.000 đồng của chị Bùi Thị L, còn tại các Trường mầm non Hoa H và Trường mầm non Đội 1 thuộc Công ty T, bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị phát hiện nên bỏ chạy, chưa lấy được tài sản. Bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền là 41.332.210 đồng. Vì vậy, HĐXX kết luận bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tội phạm do bị cáo thực hiện thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mà giá trị tài sản của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với ba bản án:

Bản án số 37/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Văn D 08 tháng tù; buộc bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng C 20.000.000 đồng; đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng vào ngày 27/11/2015.

Bản án số 145/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Văn D 03 năm tù (Tổng hợp hình phạt với bản án trên là 03 năm 08 tháng tù); buộc bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền 16.649.260 đồng; đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 832.463 đồng vào ngày 01/9/2016; chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2018.

Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum xử phạt Trần Văn D 20 tháng tù, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 25/9/2018; chấp hành xong án phạt tù ngày 31/10/2019.

Qua xác minh cho thấy tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản vào ngày 22/02/2022, bị cáo Trần Văn D đã đóng án phí hình sự

sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm của ba bản án nêu trên, nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho các người bị hại. Những người bị hại (Nguyễn Thị Hồng C, Nguyễn Thị S, Trương Trường A, Trần Văn Ng, Nguyễn Thị Bạch L, Trương Thị Thanh T) đã nhận đầy đủ bản án, chưa từng làm đơn yêu cầu thi hành án vì họ không biết quy định của pháp luật buộc người bị hại phải làm đơn yêu cầu; nội dung lý do người bị hại không làm đơn yêu cầu thi hành án không phải vì sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, địch họa hoặc trở ngại khách quan như không nhận được bản án, tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức. Vì vậy, không có đơn yêu cầu của người bị hại nên các cơ quan thi hành án dân sự không ra Quyết định thi hành án.

Bản án số 145/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật ngày 10/9/2015, thời hiệu thi hành án đối với phần bồi thường thiệt hại của bản án này là 05 năm (từ ngày 10/9/2015 đến ngày 10/9/2020) theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự; bản án này đã hết thời hiệu thi hành án phần bồi thường thiệt hại vào ngày 11/9/2020 bởi vì những người bị hại không có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự ra Quyết định thi hành án. Theo quy định tại Điều 70 BLHS năm 2015, đương nhiên được xóa án tích không chỉ áp dụng đối với người bị kết án khi họ đã chấp hành xong hình phạt chính mà còn áp dụng trong trường hợp hết thời hiệu thi hành án. Vì bị cáo D phải chấp hành hình phạt 20 tháng tù tại Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; chấp hành xong án phạt tù ngày 31/10/2019.

Căn cứ Điều 70; khoản 1, khoản 2 Điều 73 BLHS năm 2015, thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới đó là Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; do đó bị cáo D đương nhiên được xóa án tích vào ngày 01/11/2021. Vì vậy, khi bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/02/2022 thì không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, nguyên nhân phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời làm bài học răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS (bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hai con nhỏ) không phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về yên xe mô tô, ví da và các giấy tờ tùy thân. Ghi nhận bị hại Ngô Thị C và Bùi Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về yên xe mô tô.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lê Thị Mai Th, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Minh Th, Trần Thị A và Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về yên xe mô tô.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 BLDS, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Nguyễn Thị C 25.000.000 đồng, Ngô Thị C 10.600.000 đồng, Bùi Thị L 3.000.000 đồng và Vũ Thị Th 2.732.210 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 quần dài và 01 áo màu rằn ri của bị cáo dùng để mặc khi đi trộm cắp tài sản (có đặc điểm như Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 07/QĐ-TGTS ngày 07/02/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15) không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

Chị Nguyễn Thị V hoàn toàn không biết gì về việc bị cáo D dùng xe mô tô BKS 81B3-216.66 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu Nguyễn Thị V nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo Trần Văn D thuộc hộ nghèo. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Dân tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về yên xe mô tô, ví da và các giấy tờ tùy thân. Ghi nhận bị hại Ngô Thị C và Bùi Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về yên xe mô tô.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lê Thị Mai Th, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Minh Th, Trần Thị A và Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về yên xe mô tô.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 BLDS, buộc bị cáo D phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Nguyễn Thị C 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; Ngô Thị C 10.600.000 (mười triệu, sáu trăm nghìn) đồng; Bùi Thị L 3.000.000 (ba triệu) đồng; Vũ Thị Th 2.732.210 (hai triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm mười) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) quần dài và 01 (một) áo màu rằn ri (có đặc điểm như Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 07/QĐ-TGTS ngày 07/02/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/7/2023, bị cáo, bị hại, (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQS QK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV BĐ15;
- Phòng THA QK5;
- TAND TX.Ninh Hòa,
- tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại⁽⁴⁾;
- Người có QLNVLQ đến vụ án⁽⁵⁾;
- Lưu: HSVA, THAHS. T18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

2// Nguyễn Tấn Tùng

HỘI THẨM QUÂN NHÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM QUÂN NHÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bản án số 37/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật ngày 11/5/2015, thời hiệu thi hành án đối với phần bồi thường thiệt hại của bản án này là 05 năm (từ ngày 11/5/2015 đến ngày 11/5/2020).

